

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN TRẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

Khu vực bỏ phiếu: Số 5 - thuộc xã/phường/thị trấn: Xuân Trạch,
huyện/quận/thị xã/thành phố: Bố Trạch - tỉnh/thành phố: Quảng Bình

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Lê Thị Chiến	11/04/1979		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
2	Lê Thị Hiền	20/7/1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
3	Trần Thị Tuynh	1955		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
4	Lê Văn Điệp	09/12/1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
5	Nguyễn Văn Minh	03/10/1977	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
6	Nguyễn Thị Diệu	11/10/1978		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
7	Nguyễn Thái Luân	31/1/2002	x		kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
8	Trần Xuân Đính	05/01/1980	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
9	Trần Thị Hằng	07/08/1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
10	Trần Văn Đình	20/6/1950	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
11	Trần Văn Đạo	19/2/1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
12	Trần Văn Đường	19/3/1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
13	Trương Thị Bông	02/03/1979		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
14	Lê Thị Lý	20/6/1956		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
15	Đình Giang Năm	04/12/1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
16	Nguyễn Văn Niên	05/05/1950	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
17	Dư Thị Thắm	01/10/1956		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
18	Nguyễn Sỹ Hoành	06/01/1960	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
19	Nguyễn Thị Hồng Thanh	09/10/1957		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
20	Nguyễn Thanh Hải	05/10/1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
21	Phạm Thị Thu Hiền	09/09/1986		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
22	Nguyễn Đức	Vượng	10/10/1976	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
23	Nguyễn Thị	Trường	20/8/1977		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
24	Nguyễn Văn	Anh	20/10/1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
25	Nguyễn Đức	Thịnh	20/10/1952	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
26	Nguyễn Thị	Phê	03/10/1955		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
27	Nguyễn Xuân	Thắng	12/12/1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
28	Nguyễn Văn	Cường	08/10/1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
29	Nguyễn Thanh	Nam	05/10/1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
30	Nguyễn Thị	Hà	05/08/1992		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
31	Nguyễn Xuân	Giang	02/03/1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
32	Nguyễn Xuân	Viết	20/3/1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
33	Phạm Thị	Hương	01/04/1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
34	Nguyễn Anh	Vâng	27/10/1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
35	Vô Thị	Thủy	09/10/1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
36	Huỳnh Ngọc	Đạt	10/06/2001	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
37	Dư Thị	Linh	01/10/1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
38	Trần Thị	Hạnh	1/.1/1932		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
39	Hoàng Tuấn	Anh	13/7/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
40	Nguyễn Thanh	Lương	10/10/1977	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
41	Nguyễn Thị	Liều	28/3/1978		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
42	Nguyễn Văn	Chương	16/11/1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
43	Nguyễn Thị	Châu	25/1/2002		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
44	Đình Văn	Nhân	01/01/1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
45	Nguyễn Thị	Quyền	11/01/1974		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
46	Đình Văn	Sang	05/10/1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
47	Đình Thị	Hiền	02/10/1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
48	Đình Thị	Nam	20/2/2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
49	Nguyễn Ngọc	Tú	06/01/1977	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
50	Đình Thị	Cương	06/06/1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
51	Nguyễn Tiến	Nhật	10/10/1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
52	Nguyễn Việt	Đức	04/04/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
53	Dư Văn	Triển	01/01/1961	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
54	Trần Thị	Thanh	01/01/1963		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
55	Dư Đồ	Quỳnh	06/10/1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
56	Dư Trung	Kiên	15/2/1988	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
57	Dư Thị Ngọc	Bích	30/8/2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
58	Dư Văn	Thanh	06/08/1963	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
59	Dư Văn	Trà	14/7/2001	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
60	Nguyễn Thị	Phượng	05/10/1970		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
61	Hoàng Văn	Quỳnh	05/06/1980	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
62	Dư Thị	Hằng	12/06/1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
63	Nguyễn Thanh	Bình	10/10/1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
64	Trần Thị	Lệ	27/3/1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
65	Nguyễn Thị	Hằng	20/5/1997		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
66	Nguyễn Thị	Nga	29/10/2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
67	Nguyễn Vũ	Thuật	10/10/1977	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
68	Hoàng Thị	Tâm	10/10/1978		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
69	Nguyễn Thanh	Hiếu	19/1/2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
70	Trần Xuân	Quê	09/07/1937	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
71	Nguyễn Văn	Ánh	18/4/1964	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
72	Trần Thị	Uyết	05/05/1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
73	Nguyễn Anh	Xuyên	25/7/1994	X		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
74	Nguyễn Hoàng	Chi	25/10/1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
75	Đoàn Thị	Bé	04/06/1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
76	Dư Minh	Hiền	02/02/1957	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
77	Phạm Thị	Thanh	10/12/1957		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
78	Dư Xuân	Tài	10/12/1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
79	Nguyễn Thị	Tý	04/08/1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
80	Dư Thị	Thom	01/01/1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
81	Nguyễn Văn	Thanh	26/11/1966	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
82	Trần Thị	An	12/09/1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
83	Nguyễn Anh	Tuấn	06/08/1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
84	Nguyễn Quốc	Cường	18/4/1998	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
85	Nguyễn Thị	Hương	08/03/1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
86	Trần Thị Hà	Phương	30/8/1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
87	Trần Thanh	Tư	15/9/1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
88	Dư Văn	Hiệu	01/01/1960	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
89	Trần Thị	Hoa	16/10/1967		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
90	Dư Ngọc	Thiệp	11/02/1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
91	Nguyễn Thị	Hiếu	28/8/1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
92	Nguyễn Thị	Quý	15/3/1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
93	Trần Văn	Háo	08/08/1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
94	Trần Văn	Hải	16/3/1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
95	Trần Văn	Hòa	16/9/1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
96	Trần Văn	Thái	20/7/1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
97	Nguyễn Thị Thu	Trang	06/05/1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
98	Trần Thanh	Hải	08/07/1962	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
99	Nguyễn Thị	Lan	15/5/1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
100	Trần	Vỹ	03/10/1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
101	Hoàng Thị	Huyền	09/01/1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
102	Nguyễn Thành	Quân	05/05/1981	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
103	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07/10/1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
104	Nguyễn Cao	Cường	01/01/1977	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
105	Nguyễn Thị	Kiều	18/6/1979		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
106	Nguyễn Quốc	Vương	21/6/2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
107	Nguyễn Tuấn	Sỹ	04/08/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
108	Phạm Văn	Ngọc	10/10/1976	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
109	Nguyễn Thị	Thu	24/2/1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
110	Phạm Văn	Ngữ	19/3/1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
111	Nguyễn Thị	Tình	24/9/1957		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
112	Lê Anh	Tuấn	16/2/1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
113	Đình Xuân	Hải	30/9/1978	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
114	Lê Thị	Na	10/10/1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
115	Nguyễn Thanh	Chung	01/01/1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
116	Võ Thị	Minh	05/10/1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
117	Nguyễn Thị	Bé	1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
118	Nguyễn Nam	Cao	14/1/2001	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
119	Nguyễn Đức	Duy	09/06/1988	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
120	Bùi Thị	Tỵ	01/01/1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
121	Nguyễn Thanh	Dương	20/2/1983	X		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
122	Mai Thị	Quyên	20/6/1986		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
123	Nguyễn Thanh	Xuân	10/10/1940	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
124	Nguyễn Tiến	Lực	27/7/1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
125	Trần Thị Hoài	Phương	16/3/1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
126	Nguyễn Thị	Lan	20/6/1974		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
127	Lê Văn	Bình	20/10/1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
128	Nguyễn Thị	Vân	15/8/1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
129	Lê Cao	Lương	02/10/1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
130	Lê Thị	Nhân	20/3/1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
131	Lê Xuân	Hòa	08/10/1998	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
132	Vô Thị	Lan	29/11/2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
133	Lưu Thị	Hiền	21/7/1968		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
134	Dư Khánh	Hùng	20/6/1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
135	Dư Trùng	Khánh	03/09/1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
136	Nguyễn Quyết	Chiến	10/10/1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
137	Trương Thị	Vy	28/12/1979		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
138	Lê Thị	Luyến	10/10/1951		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
139	Nguyễn Thanh	Mấn	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
140	Nguyễn Văn	Quỳnh	07/05/1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
141	Nguyễn Thị	Hoa	03/08/1961		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
142	Trần Thanh	Hải	27/5/1988	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
143	Trần Thị	Hằng	06/06/1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
144	Trần Thanh	Nga	28/8/1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
145	Dương Thị	Thuận	30/3/1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
146	Trần Anh	Tuấn	08/01/1974	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
147	Hoàng Thị	Bến	08/01/1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
148	Trần Anh	Hải	01/01/2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
149	Nguyễn Thanh	Lâm	01/06/1965	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
150	Vô Thị	Trị	1966		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
151	Nguyễn Văn	Lực	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
152	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
153	Nguyễn Thanh	Lương	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
154	Lê Thị Bích	Thùy	1990		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
155	Hoàng Văn	Khánh	1947	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
156	Nguyễn Thị	Đức	1953	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
157	Hoàng Văn	Tiến	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
158	Đình Thị	Ngân	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
159	Đình Minh	Khiển	1942	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
160	Dư Thị	Thanh	1956		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
161	Đình Văn	An	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
162	Đình Thị	Toàn	1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
163	Hoàng Văn	Đặng	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
164	Hoàng Thị	Lương	1987		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
165	Dư Văn	Cương	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
166	Cao Thị	Thúy	1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
167	Dư Việt	Tường	23/5/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
168	Dư Thành	Đạt	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
169	Dư Quang	Sang	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
170	Nguyễn Văn	Học	1978	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
171	Đình Thị	Luận	1978		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
172	Nguyễn Văn	Hùng	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
173	Nguyễn Văn	Sỹ	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
174	Trần Xuân	Tuyền	1968	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
175	Nguyễn Thị	Hóa	1972		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
176	Trần Tuấn	Vũ	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
177	Trần Quốc	Thường	03/07/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
178	Nguyễn Thanh	Nam	1937	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
179	Đình Thị	Diễn	1950		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
180	Nguyễn Văn	Quyết	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
181	Nguyễn Thị	Quyên	1979		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
182	Trần Sỹ	Hoàng	1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
183	Nguyễn Thanh	Tiến	1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
184	Nguyễn Thị	Quyên	1986		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
185	Cao Thị Mai	Luân	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
186	Trần Vĩnh	Phúc	1952	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
187	Hoàng Thị	Tâm	1953		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
188	Trần Sỹ	Hà	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
189	Trần Văn	Thu	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
190	Nguyễn Thị Thúy	Nga	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
191	Dư Xuân	Cánh	1959	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
192	Nguyễn Thị	Hồng	1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
193	Dư Thị Hoài	Mơ	1992		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
194	Dư Trường	Đạt	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
195	Dư Đức	Hùng	1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
196	Nguyễn Thị	Sen	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
197	Nguyễn Văn	Thắng	1976	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
198	Nguyễn Thị	Tuyết	1976		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
199	Nguyễn Văn	Trường	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
200	Nguyễn Văn	Thoại	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
201	Trần	Thụ	1963	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
202	Trần Quang	Huy	01/01/2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
203	Trần Thị	Nga	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
204	Trần Thanh	Hải	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
205	Dương Thị	Huệ	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
206	Dư Văn	Bình	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
207	Dư Hải	Nhân	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
208	Dư Anh	Tài	2001	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
209	Trần Thị	Huế	1970		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
210	Dư Anh	Thoại	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
211	Cao Trường	Giang	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
212	Nguyễn Thị	Hà	1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
213	Cao Văn	Trung	2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
214	Trần Xuân	Tuyển	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
215	Phạm Thị	Ngoan	1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
216	Trần Thị Thùy	Dương	1994		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
217	Trần Thái	Son	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
218	Trần Xuân	Sang	1979	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
219	Nguyễn Thị	Duyên	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
220	Cao Thị	Cúc	1976		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
221	Nguyễn Trọng	Sử	1970	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
222	Nguyễn Trọng	Đức	1998	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
223	Nguyễn Trọng	Tài	2001	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
224	Lưu Thị	Hợp	1955		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
225	Cao Đức	Lương	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
226	Trần Thị	Bông	1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
227	Trần Thị	Huệ	1998		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
228	Mai Văn	Hùng	1969	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
229	Lê Thị Hồng	Tám	1970		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
230	Mai Chế	Sang	13/6/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
231	Mai Thị	Vui	1963		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
232	Hoàng Văn	Chiến	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
233	Hoàng Văn	Thắng	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
234	Võ Thanh	Thùy	1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
235	Hoàng Văn	Hùng	1962	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
236	Hoàng Thế	Anh	20/5/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
237	Phạm Thị	Tình	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
238	Dur Xuân	Cường	1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
239	Trần Thị Thu	Hường	1990		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
240	Dur Văn	Tính	1963	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
241	Trần Thị	Nghĩa	1966		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
242	Dur Thị	Huê	1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
243	Dur Văn	Toại	2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
244	Dur Văn	Nguyện	05/01/2003	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
245	Dur Xuân	Thức	1960	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
246	Nguyễn Thị Song	Dinh	1960		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
247	Dur Xuân	Dương	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
248	Dur Minh	Liệu	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
249	Hoàng Thị	Huyền	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
250	Mai Văn	Khởi	1954	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
251	Nguyễn Thị	Lợi	1955		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
252	Mai Văn	Sỹ	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
253	Mai Thị	Trúc	1962		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
254	Dur Văn	Tuấn	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
255	Dur Khắc	Điệp	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
256	Dur Tiên	Anh	1999	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
257	Nguyễn Thị	Dụng	1965		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
258	Hoàng Thị Khánh	Linh	2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
259	Nguyễn Văn	Tựu	1956	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
260	Nguyễn Thị Thanh	Dùng	1958		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
261	Nguyễn Đức	Cường	1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
262	Nguyễn Hải	Nam	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
263	Mai Thị	Mai	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
264	Trần Giang	Trường	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
265	Trần Thị Phương	1999		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
266	Trương Thị Thành	1969		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
267	Mai Văn Dương	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
268	Mai Văn Hải	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
269	Mai Thị Hương	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
270	Hoàng Thị Dúy	1944		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
271	Võ Thanh Hải	1978	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
272	Võ Thị Liên	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
273	Phạm Thị Thịnh	1945		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
274	Nguyễn Minh Ngọc	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
275	Trần Thị Lương	1983		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
276	Nguyễn Sinh Võ	1952	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
277	Dư Thị Sự	1955		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
278	Nguyễn Nghi Long	1979	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
279	Nguyễn Thế Bắc	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
280	Nguyễn Văn Ban	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
281	Nguyễn Văn Khoa	1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
282	Nguyễn Văn Tèo	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
283	Nguyễn Hữu Đoàn	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
284	Dương Thị Toại	1986		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
285	Đoàn Quang Dũng	1950	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
286	Lưu Thị Hòa	1950		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
287	Đoàn Quang Thái	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
288	Đoàn Thị Lệ Huyền	1987		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
289	Lưu Đức Huân	1960	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
290	Lưu Đức Phương	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
291	Lưu Đức Thuấn	1981	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
292	Hoàng Thị	Quê	1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
293	Lưu Đức	Thương	1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
294	Nguyễn Thị	Hiền	1980		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
295	Dư Thị	Tình	1966		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
296	Dư Văn	Trung	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
297	Nguyễn Thanh	Son	1940	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
298	Đình Thị	Điện	1943		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
299	Nguyễn Văn	Thảo	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
300	Nguyễn Thị	Quý	1974		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
301	Nguyễn Văn	Dương	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
302	Nguyễn Thị	Vân	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
303	Nguyễn Tiến	Anh	1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
304	Trần Văn	Lai	1954	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
305	Dư Thị	Chân	1961		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
306	Trần Minh	Cam	1997	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
307	Trần Minh	Nam	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
308	Trần Thị Cẩm	Ly	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
309	Trần Minh	Chiến	1982	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
310	Phạm Thị	Thao	1982		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
311	Nguyễn Xuân	Trường	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
312	Lưu Thị	Hà	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
313	Nguyễn Minh	Vương	1992	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
314	Nguyễn Tuấn	Vũ	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
315	Đình công	Nguyên	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
316	Nguyễn Thị	Hằng	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
317	Đình Thái	Ngọc	1993	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
318	Đình Thái	Son	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
319	Trần Văn	Trí	1946	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
320	Trần Thị	Khuong	1955		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
321	Trần Văn	Hùng	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
322	Trần Văn	Hải	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
323	Nguyễn Thị Ái	Nhi	1991		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
324	Phạm Thị	Xuân	1947		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
325	Phan Thanh	Quý	1963	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
326	Mai Thị	Mừng	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
327	Phan Thanh	Tư	1987	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
328	Tô Thị	Thu	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
329	Trần Minh	Châu	1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
330	Nguyễn Thị	Dương	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
331	Hoàng Thị	Lợi	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
332	Nguyễn Văn	Dương	1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
333	Nguyễn Thị	Công	10/01/2000		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
334	Mai Ngọc	Hung	1975	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
335	Trần Thị	Tuyết	1980		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
336	Hoàng Thị	Huê	1956		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
337	Mai Xuân	Quyết	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
338	Nguyễn Văn	Lộc	1952	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
339	Nguyễn Thị	Liễu	1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
340	Nguyễn Văn	Cường	1979	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
341	Nguyễn Văn	Hoàng	05/05/2001	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
342	Nguyễn Văn	Định	1972	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
343	Nguyễn Thị	Hà	1971		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
344	Nguyễn Duy	Tân	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
345	Nguyễn Thị	Lý	1996		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
								Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
346	Nguyễn Văn	Cương	1978	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
347	Hoàng Thị	Phương	1981		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
348	Nguyễn Duy	Trình	1934	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
349	Nguyễn Văn	Phương	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
350	Nguyễn Thị	Dục	1949		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
351	Nguyễn Văn	Hiền	1973	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
352	Trương Thị	Thu	1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
353	Nguyễn Văn	Lương	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
354	Nguyễn Văn	Thiện	1996	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
355	Phạm Thị	Ân	1943		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
356	Nguyễn Văn	Minh	1971	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
357	Phạm Thị	Linh	1973		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
358	Nguyễn Thanh	Quyền	1995	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
359	Nguyễn Văn	Quân	1988	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
360	Tạ Thị	Lợi	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
361	Hoàng Văn	Thụ	1983	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
362	Nguyễn Thị	Lương	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
363	Trần Đức	Sinh	1948	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
364	Hoàng Thị	Thanh	1951		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
365	Trần Thị Thu	Thường	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
366	Nguyễn Thanh	Bình	1968	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
367	Lê Thị	Tịnh	1972		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
368	Nguyễn Văn	Chiến	1991	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
369	Nguyễn Thị	Thắng	2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
370	Trần Thị Mỹ	Họa	1995		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
371	Nguyễn Sĩ	Điền	1990	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
372	Hoàng Thị Thúy	Toàn	1993		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
373	Trần Thị Liên	1964		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
374	Nguyễn Văn Nam	1994	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
375	Nguyễn Văn Thắng	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
376	Ngô Thị Tố Quyên	1985		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
377	Phạm Đức Xuân	1959	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
378	Nguyễn Thị Liễu	1959		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
379	Phạm Thái Bảo	1984	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
380	Phạm Thanh Bình	1989	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
381	Nguyễn Thị Lưu	1929		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
382	Phạm Đức Ninh	1986	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
383	Phạm Thị Hồng	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
384	Phạm Đức Sáu	1979	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
385	Đình Thị Huyền	1978		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
386	Phạm Văn Sỹ	1981	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
387	Tạ Thị Kiều	1984		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
388	Nguyễn Thị Thành	1960		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
389	Nguyễn Hải Đoan	1985	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
390	Trần Thị Thanh Hoa	1988		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
391	Nguyễn Thị Liễu	1980		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
392	Nguyễn Văn Hà	1975	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
393	Nguyễn Thị Lệ Giang	2001		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
394	Hoàng Văn Thành	1974	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
395	Trần Thị Thảo	1975		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
396	Phạm Minh Vương	2000	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
397	Phạm Thế Vỹ	16/2/2002	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
398	Phạm Thanh Tuấn	1979	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
399	Trần Thị Tú	1978		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử Đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
400	Hoàng Văn Mùi	1981	x		Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
401	Trần Thị Kim Hương	1989		x	Kinh	Nông dân	Thôn 9 - Xuân Trạch		x	x	x	x	
Tổng số			223	178	0	0	0	0	401	401	401	401	

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là:

779 Người; Trong đó có

420

Nam

359

Nữ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH:

779 Người

Cử tri tham gia bầu cử ĐB HĐND cấp tỉnh:

779 Người

Cử tri tham gia bầu cử ĐB HĐND cấp huyện:

779 Người

Cử tri tham gia bầu cử ĐB HĐND cấp xã:

779 Người

Danh sách này được lập tại xã Xuân Trạch ngày 29 tháng 3 năm 2021

Cao Thế Vinh

